

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN ARMEPHACO

NĂM 2025

MỤC LỤC

MỤC LỤC	1
I. Thông tin chung	1
1. Thông tin khái quát	1
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	2
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	2
4. Định hướng phát triển	5
5. Các rủi ro	5
II. Tình hình hoạt động trong năm	5
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	6
2. Tổ chức và nhân sự	6
2.1. Danh sách Ban điều hành	6
2.2. Những thay đổi trong ban điều hành	10
2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động	10
3. Tình hình tài chính	11
4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	12
4.1. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty	13
4.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu: Sử dụng nguồn nguyên liệu tiết kiệm, hiệu quả	13
4.3. Tiêu thụ năng lượng	13
4.4. Tiêu thụ nước	13
4.5. Công ty tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường	13
4.6. Chính sách liên quan đến người lao động	13
4.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương	14
4.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không	14
III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc	14
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	14
2. Tình hình tài chính	15
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	16
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai	16
IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty	16
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội	17
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty	17
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	17
V. Quản trị công ty	17
1. Hội đồng quản trị	17
2. Ban Kiểm soát	23
VI. Báo cáo tài chính	27
1. Ý kiến kiểm toán	27
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán	28



DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng số 1: Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	6
Bảng số 2: Cơ cấu lao động.....	10
Bảng số 3: Tình hình tài chính.....	11
Bảng số 4: Chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	11
Bảng số 5: Cơ cấu cổ đông.....	12
Bảng số 6: Tình hình tài sản	15
Bảng số 7: Tình hình công nợ.....	15
Bảng số 8: Các quyết định, nghị quyết của HĐQT năm 2024	20
Bảng số 9: Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát.....	27
Bảng số 10: Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ	Error! Bookmark not defined.
Sơ đồ số 1: Mô hình quản trị	2

I. Thông tin chung**1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Armephaco
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100109191 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 23/06/2010, thay đổi lần thứ 15 ngày 11/06/2014
- Vốn điều lệ: 130.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm ba mươi tỷ đồng*)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 130.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm ba mươi tỷ đồng*)
- Địa chỉ: Số 118 phố Vũ Xuân Thiều, phường Phúc Lợi, thành phố Hà Nội
- Số điện thoại: 024. 3875 9466
- Số fax: 024. 3875 9476
- Website: <http://armephaco.com.vn/>
- Mã cổ phiếu (nếu có): AMP

Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Armephaco tiền thân là Công ty Dược và Trang thiết bị y tế Quân đội được thành lập ngày 17/04/1996 chuyên sản xuất, kinh doanh Dược phẩm và trang thiết bị y tế.

Ngày 23/06/2010, Công ty Dược và Trang thiết bị y tế Quân đội thực hiện cổ phần hóa, chuyển sang mô hình hoạt động theo công ty cổ phần với vốn điều lệ là 130 tỷ đồng.

Công ty gồm 3 Công ty lớn :

Công ty TNHH MTV 120 (APHARMA): Thành lập ngày 1/5/1973, là nhà máy đạt tiêu chuẩn GMP- WHO với 3 phân xưởng: Phân xưởng sản xuất thuốc tiêm; phân xưởng sản xuất thuốc viên non- β lactam; phân xưởng sản xuất thuốc mỡ. Nay xí nghiệp dược phẩm 120 đã chuyển đổi thành công ty TNHH MTV 120 Armephaco, với 100% vốn công ty cổ phần Armephaco.

Công ty TNHH MTV 150 (COPHAVINA): Thành lập 20/10/1962, là nhà máy đạt tiêu chuẩn GMP- WHO gồm 1 phân xưởng sản xuất Cephalosporin và 2 phân xưởng sản xuất thuốc viên non- β lactam. Nay xí nghiệp dược phẩm 150 đã chuyển đổi thành công ty TNHH MTV 150 Armephaco, với 100% vốn công ty cổ phần Armephaco.

Công ty TNHH MTV TBYT 130 (MEF): Thành lập 15/07/1969, là nhà máy đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001-2000 với các phân xưởng sản xuất thiết bị y tế cầm tay, cơ khí, điện tử, điện lạnh... Nay Xí nghiệp thiết bị y tế 130 đã chuyển đổi thành công ty TNHH MTV TBYT 130 Armephaco, với 100% vốn công ty cổ phần Armephaco.

Ngoài ra Công ty còn có các văn phòng đại diện, chi nhánh và các phòng kinh doanh trên toàn quốc.

Cùng với sản xuất, phân phối dược phẩm trang thiết bị y tế, từ khi cổ phần hóa, Công ty mở rộng nhiều ngành nghề mới, trong đó có lĩnh vực cung cấp thiết bị, thiết

kế, thi công phòng mổ hiện đại, khí y tế....

Công ty liên doanh với đối tác Hàn Quốc thành lập công ty chuyên sản xuất bơm kim tiêm nhựa dùng 1 lần với thương hiệu nổi tiếng VINAHANKOOK, chiếm trên 80% thị phần ở Việt Nam.

Ngày 16/11/2016 Công ty được Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 144/2016/GCNCP-VSD với số lượng đăng ký là 13.000.000 cổ phiếu.

Ngày 05/01/2017, Công ty được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu trên sàn Upcom.

2. *Ngành nghề và địa bàn kinh doanh*

– Ngành nghề kinh doanh:

+ Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác:

Bán buôn máy móc, thiết bị y tế.

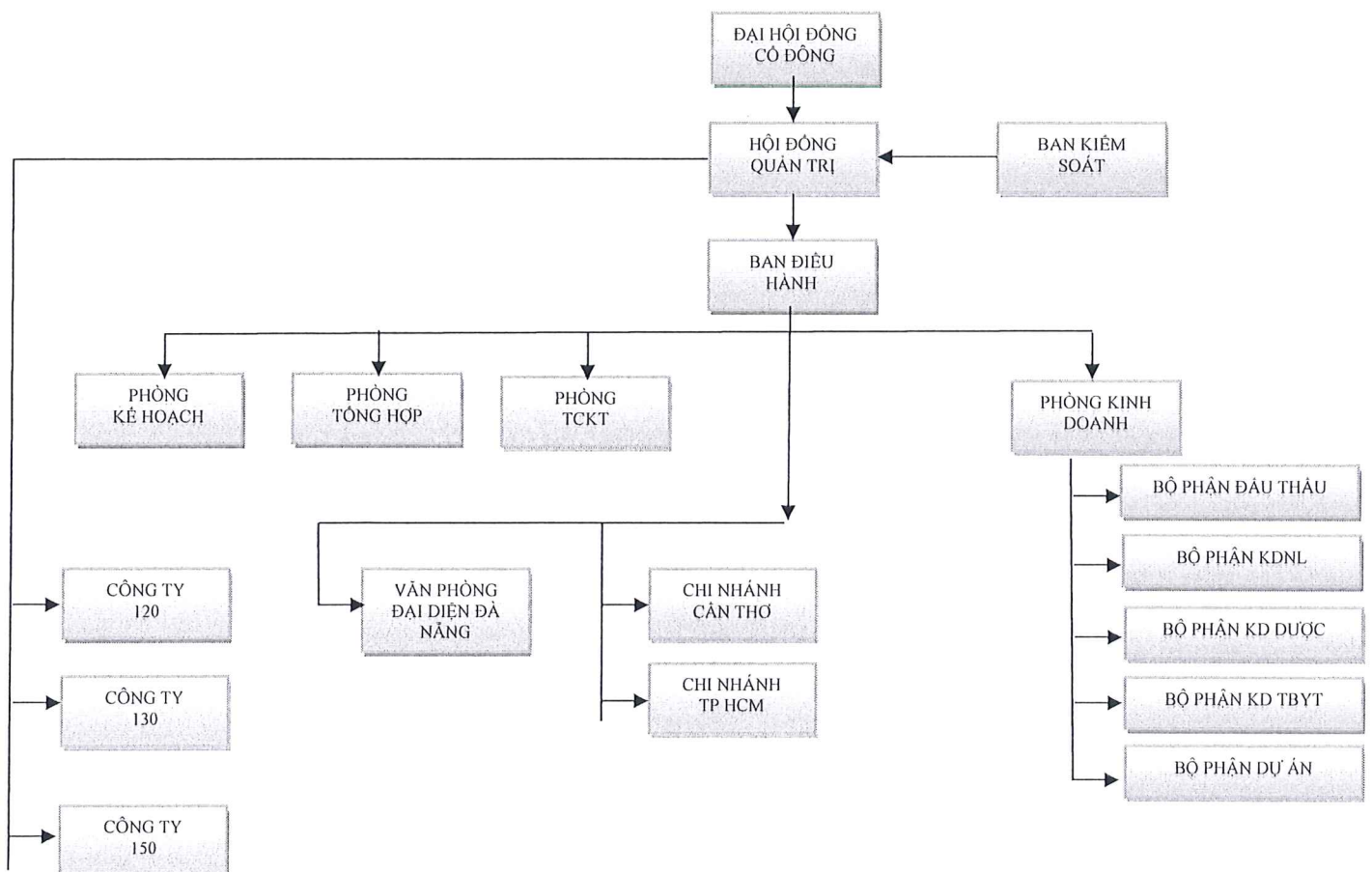
Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện).

+ Bán buôn máy móc, thiết bị phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu.

– Địa bàn kinh doanh: Địa bàn kinh doanh của Công ty rộng khắp cả nước.

3. *Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý*

Sơ đồ số 1: Mô hình quản trị



Công ty cổ phần Armephaco được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014. Các hoạt động của Công ty tuân thủ Luật doanh nghiệp, các Luật khác có liên quan và Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty.

❖ **Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)**

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ: Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm và định hướng phát triển của Công ty; thông qua Báo cáo tài chính năm được kiểm toán, các báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật pháp và Điều lệ Công ty.

❖ **Hội đồng quản trị (HĐQT)**

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ. HĐQT giữ vai trò định hướng chiến lược kế hoạch hoạt động hàng năm, chỉ đạo và giám sát hoạt động của Công ty thông qua Ban Điều hành. HĐQT có nhiệm vụ sau:

Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty.

Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua.

Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban điều hành Công ty.

Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, Báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm trình ĐHĐCĐ.

Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp ĐHĐCĐ.

Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty.

Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

❖ **Ban kiểm soát**

Do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính; thực hiện các nhiệm vụ khác theo Điều lệ Công ty.

❖ **Ban Tổng Giám đốc**

Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc theo luật định, theo Điều lệ của Công ty,...và giải quyết những vấn đề được Hội đồng Quản trị phân cấp hoặc ủy quyền cho Tổng Giám đốc.

Tổng Giám đốc điều hành chung các hoạt động của Công ty và trực tiếp phụ trách một số lĩnh vực. Tổng Giám đốc bằng quyết định của mình phân công cho các

Phó Tổng Giám đốc phụ trách một số lĩnh vực cụ thể. Theo yêu cầu điều hành trong từng thời gian, Tổng Giám đốc có thể điều chỉnh lại sự phân công công việc giữa các Phó Tổng Giám đốc. Khi cần thiết Tổng Giám đốc có thể ủy quyền cho Phó Tổng Giám đốc thực hiện một số nhiệm vụ của Tổng Giám đốc.

Quyết định vấn đề lớn hoặc đột xuất mới phát sinh, các sự cố như thiên tai, tai nạn,...ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trong thời gian vắng mặt, Tổng Giám đốc ủy quyền cho một (01) Phó Tổng Giám đốc giải quyết công việc thay mình.

Thường xuyên giữ mối liên hệ với Bí thư Đảng ủy Công ty, Chủ tịch Công đoàn của Công ty để phối hợp công tác và thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, nhiệm vụ chính trị của Công ty, cũng như tạo điều kiện để các tổ chức Chính trị thể hoạt động có hiệu quả.

Giữ mối quan hệ chặt chẽ với các Cơ quan của Đảng, Nhà nước và chính quyền địa phương.

Xử lý công việc trên cơ sở xem xét hồ sơ, tài liệu trình và các ý kiến chính thức của Phó tổng Giám đốc, cơ quan và đơn vị liên quan.

Định kỳ hoặc đột xuất họp với các Phó tổng Giám đốc, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị để giải quyết các vấn đề liên quan hoặc tháo gỡ các khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Thành lập các bộ phận, ban chuyên ngành để tư vấn cho Tổng Giám đốc xem xét, giải quyết các vấn đề quan trọng, phức tạp. Nhiệm vụ, phương thức hoạt động, thành phần và thời gian hoạt động của các bộ phận, ban chuyên ngành được Tổng Giám đốc quy định trong văn bản thành lập.

Thành lập các tổ công tác để giúp Tổng Giám đốc giải quyết những nhiệm vụ quan trọng, đột xuất đòi hỏi sự tham gia của nhiều cơ quan, đơn vị của Công ty. Làm việc trực tiếp với các phòng, đơn vị về những vấn đề đã được phân cấp, giao nhiệm vụ cho các Phó tổng Giám đốc hoặc các Trưởng cơ quan, đơn vị trong từng trường hợp cụ thể.

❖ **Phòng Tổng hợp:** Công tác tổ chức chính sách, Quản lý công bố thông tin, bảo hộ lao động, an toàn, công tác phục vụ, lễ tân và hậu cần khác. Lập kế hoạch và kiểm soát thực hiện kế hoạch, Công tác thống kê, tổng hợp số liệu và thống kê

❖ **Phòng Kế hoạch:** Đề xuất, xây dựng chương trình, kế hoạch quản lý hoạt động hàng năm của công ty. Quản lý, theo dõi, giám sát việc thực hiện các kế hoạch hoạt động và có điều chỉnh khi cần. Tham mưu, tư vấn các quy trình, tiêu chuẩn và hỗ trợ công tác xây dựng, quản lý kinh tế, khen thưởng, kỷ luật. Giám sát tiến độ thực hiện kế hoạch của các bộ phận và lập báo cáo.

❖ **Phòng Tài chính kế toán:** Quản lý tài chính, tài sản, sử dụng nguồn tiền theo quy định của pháp luật Nhà nước và quy chế của Công ty, phụ trách công tác xuất nhập khẩu.

❖ **Phòng Kinh doanh:** Thực hiện kinh doanh thiết bị y tế, vật tư tiêu hao do Công

ty sản xuất/phân phối, Thiết bị y tế khác, tìm kiếm dự án, tìm kiếm sản phẩm. Triển khai công tác đấu thầu, Quản lý hồ sơ thầu, Bảo hành bảo trì thiết bị y tế, theo dõi thị trường xuất nhập khẩu và Phân phối trên toàn quốc.

❖ **Chi nhánh:** Chi nhánh Tp Hồ Chí Minh, Chi nhánh Cần Thơ

❖ **Văn phòng đại diện:** Văn phòng đại diện Đà Nẵng.

❖ **Các công ty con và công ty liên kết:**

- Các công ty con:
- Công ty TNHH MTV 120 Armephaco
- Công ty TNHH MTV Thiết bị Y tế 130 Armephaco
- Công ty TNHH MTV 150
- Các công ty liên kết:
- Công ty cổ phần Thiết bị Y tế Vinahankook

4. Định hướng phát triển

a, Mô hình tổ chức

b, Đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh

c, Đầu tư khai thác lợi thế đất

d Hoạt động liên doanh:

5. Các rủi ro

⬇ Rủi ro kinh tế

Năm 2025, kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với rủi ro tăng trưởng chậm lại do nhu cầu toàn cầu phục hồi không đồng đều, cùng với bất ổn địa chính trị và căng thẳng thương mại giữa các nền kinh tế lớn. Lạm phát dù hạ nhiệt nhưng vẫn tiềm ẩn nguy cơ quay trở lại, khiến chính sách tiền tệ duy trì ở mức thận trọng, tạo áp lực lên thị trường tài chính và dòng vốn. Các rủi ro này có thể làm gián đoạn chuỗi cung ứng và gia tăng chi phí sản xuất. Đối với Việt Nam, biến động kinh tế thế giới có thể ảnh hưởng đến xuất khẩu, thu hút đầu tư và ổn định tỷ giá. Vì vậy, việc theo dõi sát diễn biến vĩ mô và chủ động quản trị rủi ro là yêu cầu cần thiết để bảo đảm tăng trưởng bền vững.

⬇ Rủi ro luật pháp

Hoạt động của doanh nghiệp năm 2025 tiềm ẩn rủi ro luật pháp do hệ thống pháp luật tiếp tục được sửa đổi, bổ sung, đặc biệt trong các lĩnh vực đầu tư, thuế, đất đai, môi trường và lao động. Việc chậm cập nhật hoặc hiểu chưa đầy đủ các quy định mới có thể dẫn đến vi phạm pháp luật, phát sinh chi phí tuân thủ và nguy cơ bị xử phạt. Bên cạnh đó, rủi ro trong thực hiện hợp đồng, giải quyết tranh chấp và thay đổi chính sách quản lý của cơ quan nhà nước có thể ảnh hưởng đến tiến độ và hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Công tác tuân thủ nội bộ và quản trị pháp lý nếu chưa được kiểm soát chặt chẽ sẽ làm gia tăng rủi ro pháp lý cho doanh nghiệp. Vì vậy, việc tăng cường rà soát, cập nhật pháp luật và quản trị rủi ro pháp lý là yêu cầu cần thiết.

Hoạt động kinh doanh Dược chịu nhiều tác động bởi sự quản lý của nhà nước, các văn bản pháp luật về các lĩnh vực: Giá thuốc, điều kiện kinh doanh thuốc, ...có sự điều chỉnh, mỗi sự thay đổi đều có tác động đến hoạt động của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Bảng số 1: Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Tăng trưởng năm 2025 so với 2024
1	Tổng giá trị tài sản	1.195.416.216.584	1.516.665.543.461	127%
2	Vốn chủ sở hữu	200.807.920.343	205.510.709.438	102%
3	Doanh thu thuần	1.073.032.357.850	1.385.279.138.835	129%
4	Lợi nhuận từ Hoạt động kinh doanh	6.831.417.692	11.238.688.224	165%
5	Lợi nhuận khác	-1.117.301.333	-2.413.880.544	-216%
6	Lợi nhuận trước thuế	5.714.116.359	8.824.807.680	154%
7	Lợi nhuận sau thuế	3.652.685.600	4.749.583.332	130%
8	Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	0,34%	0,34%	
9	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (năm tài chính 2017 đến 2021: không chia nữa; năm 2022-2024: không chia)	Chưa chia cổ tức	Chưa chia cổ tức	
10	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	2,13%	2,31%	

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2025 của Công ty)

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành

✚ Danh sách Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Dương Đình Sơn	Tổng Giám đốc
2	Bà Nguyễn Thị Hương	Phó Tổng Giám đốc
3	Ông Tống Văn Biên	Phó Tổng Giám đốc Bổ nhiệm chức vụ Phó TGD PTKD từ 04/03/2025
4	Ông Bùi Xuân Bính	Kế toán trưởng

✚ Lý lịch thành viên Ban Tổng Giám đốc và Cán bộ quản lý khác

Ông Dương Đình Sơn – Tổng Giám đốc

Họ và tên : Dương Đình Sơn
 Giới tính : Nam
 Ngày tháng năm sinh : 15/12/1983
 Nơi sinh : Hà Tĩnh
 CMND/ Hộ chiếu : 042083000698

Ngày cấp/Ngày hết hạn : 15/11/2019
 Nơi cấp : Cục CSQLHC về TTXH
 Quốc tịch : Việt Nam
 Địa chỉ thường trú : 112 Trần Hưng Đạo, P. Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.
 Điện thoại : 0917336885
 Trình độ chuyên môn: : Đại học Dược
 Quá trình công tác :

Từ tháng/ năm Đến tháng/ năm	Chức vụ - đơn vị công tác
Từ 06/2010 đến 08/2012	Phó phòng kinh doanh Công ty CP Armephaco
Từ 09/2012 đến 04/2024	Giám đốc chi nhánh 2, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Công ty TNHH MTV Dược phẩm 150
Từ 04/2024 đến nay	Tổng Giám đốc Công ty CP Armephaco, Giám đốc Công ty TNHH MTV Dược phẩm 150

Chức vụ hiện nay tại công ty : Tổng Giám đốc Công ty
 Chức vụ tại tổ chức khác : Giám đốc Công ty TNHH MTV Dược phẩm 150
 Thành viên HĐQT công ty Dược 120, 150, công ty BHYT 130 từ tháng 9/2024

Tổng số cổ phần nắm giữ :
 - Cá nhân sở hữu : 800 cổ phần, chiếm 0.006% vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần
 Sở hữu của người có liên quan : Không có
 Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
 Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

Bà Nguyễn Thị Hương – Phó Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên : Nguyễn Thị Hương
 Giới tính : Nữ
 Ngày tháng năm sinh : 12/08/1970
 Nơi sinh : Hà Nội
 CMND/ Hộ chiếu : 001170011073
 Ngày cấp/Ngày hết hạn : 29/04/2021
 Nơi cấp : Cục CSQLHC về TTXH
 Quốc tịch : Việt Nam
 Địa chỉ thường trú : 18, Tô Hoàng, phường Cầu Dền, Quận Hai Bà Trưng,

TP Hà Nội

Điện thoại : 0912250685

Trình độ chuyên môn: : Thạc sỹ Dược

Quá trình công tác :

Từ tháng/ năm Đến tháng/ năm	Chức vụ - đơn vị công tác
Từ 10/1993 đến 09/1996	Công ty Dược và TTBYT Quân đội/TCHC
Từ 10/1996 đến 04/2002	Công ty Dược và TTBYT Quân đội/TCHC
Từ 05/2002 đến 10/2002	Quản đốc PX XN Công ty Dược và TTBYT QĐ
Từ 11/2003 đến 07/2004	Trưởng phòng KH XN120, Công ty Dược và TTBYT QĐ
Từ 08/2004 đến 06/2005	Phó Giám đốc XN 120, Công ty Dược và TTBYT QĐ
Từ 07/2005 đến 03/2008	Phó Giám đốc XN 120, Công ty Dược và TTBYT
Từ 04/2008 đến 02/2010	Giám đốc XN 120, Công ty Dược và TTBYT Quân đội
Từ 03/2010 đến 05/2010	Phó Giám đốc Công ty Dược và TTBYT Quân đội
Từ 06/2010 đến nay	Phó chủ tịch HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Armephaco, Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV 120 từ tháng 11/2013 đến tháng 9/2024, Giám đốc Công ty Công ty TNHH MTV 120

Chức vụ hiện nay tại công ty : Thành viên Hội đồng Quản trị tại Công ty CP Armephaco, Phó Tổng Giám đốc Công ty

Chức vụ tại tổ chức khác : Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty TNHH MTV 120 Armephaco

Tổng số cổ phần nắm giữ :

- Cá nhân sở hữu : 1.120.833 cổ phần, chiếm 8,62 % vốn điều lệ

- Đại diện sở hữu của Bộ Quốc Phòng : 3.770.000 cổ phần, chiếm 29 % vốn điều lệ

Sở hữu của người có liên quan : Không có

Hành vi vi phạm pháp luật : Không có

Những khoản nợ đối với Công ty : Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

Ông Tổng Văn Biên – Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên : Tổng Văn Biên

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 20/09/1988

Nơi sinh : Bắc Giang

CMND/ Hộ chiếu : 024088000321

Ngày cấp/Ngày hết hạn	:	
Nơi cấp	:	Cục CSQLHC về TTXH
Quốc tịch	:	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	:	P5 gác 1 nhà A4 Cty CKhn, Phường Khương Đình, Hà Nội
Điện thoại	:	0932.792.999
Trình độ chuyên môn:	:	Thạc sỹ/Bác sĩ đa khoa
Quá trình công tác	:	
Từ tháng/ năm Đến tháng/ năm		Chức vụ - đơn vị công tác
2012-2015		Bác sĩ Khoa ngoại tổng quát – Bệnh viện đa khoa Tỉnh Quảng Ninh.
2016-2018		Học thạc sỹ Y học – trường Đại học Y Hà Nội
2019 đến nay		Giám đốc kinh doanh – Công ty TNHH Dược phẩm Bắc Bình
T3/2025 đến nay		Phó tổng giám đốc phụ trách kinh doanh – Công ty cổ phần Armephaco.

Chức vụ hiện nay tại công ty : Phó Tổng Giám đốc Công ty phụ trách kinh doanh
 Chức vụ tại tổ chức khác : Giám đốc công ty TNHH MTV 120 Armephaco
 Tổng số cổ phần nắm giữ :
 - Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần
 Sở hữu của người có liên quan : Không có
 Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
 Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

Ông Bùi Xuân Bính – Kế toán trưởng

Họ và tên : Bùi Xuân Bính
 Giới tính : Nam
 Ngày tháng năm sinh : 06/11/1987
 Nơi sinh : Vân Du – Ân Thi – Hưng Yên
 CMND/ Hộ chiếu : 033087008766
 Ngày cấp/Ngày hết hạn : 27/12/2021
 Nơi cấp : Cục CSQLHC về TTXH
 Quốc tịch : Việt Nam
 Địa chỉ thường trú : Tổ 1 Ngọc Thụy, Long Biên, Hà Nội
 Điện thoại : 0986535111

Trình độ chuyên môn: : Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác :

Từ tháng/ năm Đến tháng/ năm	Chức vụ - đơn vị công tác
Từ 2006 đến 2010	Tốt nghiệp cử nhân kế toán tại Trường Đại học Thương Mại
Từ 2010 đến 2012	Nhân viên kế toán tại Công ty CP XNK Hưng Yên
Từ 2014 đến 2019	Kế toán tổng hợp tại Công ty CP Armephaco
Từ 08/2019 đến 06/2022	Phó phòng Tài chính kế toán tại Công ty CP Armephaco
Từ 06/2022 đến nay	Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính kế toán Công ty

Chức vụ hiện nay tại công ty : Kế toán trưởng tại Công ty CP Armephaco

Chức vụ tại tổ chức khác :

Tổng số cổ phần nắm giữ :

- Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần

- Đại diện sở hữu : 0 cổ phần

Sở hữu của người có liên quan : Không có

Hành vi vi phạm pháp luật : Không có

Những khoản nợ đối với Công ty : Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành:

Không có.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

Bảng số 2: Cơ cấu lao động

STT	Tiêu chí	Số người	Tỷ lệ
	Phân theo trình độ lao động	265	100%
1	<i>Trên đại học</i>	6	2%
2	<i>Trình độ đại học và tương đương</i>	94	35%
3	<i>Trình độ cao đẳng, trung cấp</i>	123	46%
4	<i>Công nhân kỹ thuật, cao đẳng nghề, trung cấp, trung cấp nghề</i>	42	16%
	Phân theo HĐ lao động	265	100%
1	<i>Lao động không thuộc diện ký HĐLĐ</i>	1	0%
2	<i>Hợp đồng không xác định thời hạn</i>	144	54%

3	Hợp đồng thời hạn 1-3 năm	120	45%
4	Hợp đồng thời vụ	0	0%
	Phân theo giới tính	256	100%
1	Nam	132	50%
2	Nữ	133	50%

(Nguồn: CTCP Armephaco)

4. Chính sách lương thưởng

Công ty xây dựng chính sách lương phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động và bảo đảm cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước, phù hợp với trình độ, năng lực và công việc chuyên môn của từng người. Cán bộ công nhân viên trong Công ty ngoài việc được hưởng lương tháng theo bậc lương cơ bản còn được hưởng lương công việc theo năng suất và hiệu quả.

Nhằm khuyến khích, động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng năng suất lao động và hiệu quả đóng góp, Công ty có chính sách thưởng định kỳ và thưởng đột xuất cho cá nhân, tập thể có những đóng góp thiết thực vào kết quả hoạt động chung.

Công ty trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo đúng quy định của pháp luật. Công ty luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi để Công đoàn và Đoàn thanh niên Công ty hoạt động hiệu quả. Hàng năm, cán bộ công nhân viên Công ty đều được hưởng chế độ vào các dịp lễ, tết.

3. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Bảng số 3: Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	1.195.416.216.584	1.516.665.543.461	27%
Doanh thu thuần	1.073.032.357.850	1.385.279.138.835	29%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	6.831.417.692	11.238.688.224	65%
Lợi nhuận khác	(1.117.301.333)	(2.413.880.544)	-116%
Lợi nhuận trước thuế	5.714.116.359	8.824.807.680	54%
Lợi nhuận sau thuế	3.652.685.600	4.749.583.332	30%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	Chưa chia cổ tức	Chưa chia cổ tức	

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2025 của Công ty)

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Bảng số 4: Chỉ tiêu tài chính chủ yếu

CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Năm 2025	Năm 2024	Ghi chú
----------	-------------	----------	----------	---------

1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn (TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,07	1,10	
Hệ số thanh toán nhanh TS ngắn hạn – Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	Lần	0,76	0,83	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số Nợ/Tổng Tài sản	%	0,86	0,83	
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	6,37	4,95	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho	Vòng	3,18	3,56	
Doanh thu thuần/Tổng Tài sản	Lần	0,91	0,90	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,34	0,34	
Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	0,81	0,64	
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	2,31	1,82	
Lợi nhuận sau thuế/Tổng Tài sản	%	0,31	0,31	

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2025 của Công ty)

4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần

- Tổng số cổ phần: 13.000.000 cổ phần
- Loại cổ phần: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Số lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng: 13.000.000 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu: 0 cổ phiếu.

c) Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/12/2025

Bảng số 5: Cơ cấu cổ đông

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Cổ đông trong nước	194	13.000.000	100%
1.1	Tổ chức	3	6.990.378	53,77%

1.2	Cá nhân	191	6.009.622	46,23%
2	Cổ đông nước ngoài	0	0	00%
2.1	Tổ chức	0	0	0%
2.2	Cá nhân	0	0	0%
3	Cổ phiếu quỹ			
Tổng Cộng			13.000.000	100%

(Nguồn: CTCP Armephaco)

b) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

c) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

d) Các chứng khoán khác: Không có.

4.1. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

4.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu: Sử dụng nguồn nguyên liệu tiết kiệm, hiệu quả

4.3. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp đảm bảo chuẩn định mức.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không có

4.4. Tiêu thụ nước:

4.5. Công ty tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

4.6. Chính sách liên quan đến người lao động.

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Năm	2020	2021	2022	2023	2024	2025
Lao động bình quân (người)	353	322	300	291	256	265
Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)	7,1	7,5	7,9	8,1	8,5	9,1

(Nguồn: CTCP Armephaco)

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động
 Thời gian làm việc: 8h/ngày, 40 giờ/tuần, nghỉ trưa 1h. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh thì CBCNV có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước.

Ngày phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản. CBCNV được nghỉ lễ và tết 11 ngày theo quy định của Luật Lao động. Đối với CBCNV làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày/năm. Những người còn lại sẽ được nghỉ phép tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Trong thời gian nghỉ thai sản, ngoài thời gian nghỉ 06 tháng với chế độ bảo hiểm theo đúng quy định còn được hưởng thêm lương cơ bản do Bảo hiểm xã hội chi trả.

Điều kiện làm việc: Công ty trang bị đầy đủ các công cụ bảo hộ lao động, đồng

thời Công ty luôn tuân thủ các nguyên tắc an toàn lao động để đảm bảo năng suất lao động cao và an toàn cho CBCNV

c) Hoạt động đào tạo người lao động

Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút được lao động có năng lực và trình độ chuyên môn phù hợp vào làm việc tại Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng quy mô hoạt động của Công ty. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đưa ra những tiêu chuẩn riêng song tất cả các chức danh đều phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản như có trình độ chuyên môn cơ bản phù hợp với lĩnh vực hoạt động của Công ty, nhiệt tình và ham học hỏi, yêu thích công việc và chủ động sáng tạo trong công việc. Đối với các vị trí quan trọng, việc tuyển dụng chặt chẽ hơn với các yêu cầu về kinh nghiệm công tác, khả năng phân tích và tác nghiệp độc lập trình độ về ngoại ngữ và tin học.

Công ty cũng dành chính sách lương, thưởng và những chế độ đãi ngộ cao cho các nhân viên giỏi, có trình độ học vấn cao và có nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan đến ngành nghề hoạt động của Công ty nhằm một mặt tạo tâm lý ổn định cho nhân viên và mặt khác để tập hợp, thu hút nguồn nhân lực giỏi về làm việc cho Công ty.

Bên cạnh đó, hàng năm đơn vị cũng luôn xây dựng kế hoạch, thực hiện đào tạo và đào tạo lại tay nghề trình độ cho người lao động bằng nhiều hình thức, nhằm phát triển đội ngũ cán bộ công nhân viên đáp ứng yêu cầu đa dạng hóa ngành nghề của Công ty, theo kịp trình độ công nghệ của các nước tiên tiến trên thế giới.

4.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng.

4.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

a/ Những mặt tích cực

- Công ty có bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực Dược và Trang thiết bị y tế;
- Nhanh nhạy triển khai mở rộng thị trường và địa bàn kinh doanh trải dài khắp cả nước.

- Công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật Nhà nước trong kinh doanh, các chế độ chính sách, các nguyên tắc tài chính, thuế, chuẩn mực kế toán;

b/ Những hạn chế trong năm 2025

- Công ty chưa tìm ra được mặt hàng mũi nhọn để phát triển thương hiệu trên thị trường, sản xuất nhiều mặt hàng với số lượng ít nên hiệu quả kinh doanh chưa cao.
- Giá cả biến động mạnh nên ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh và tham gia đấu thầu
- Nhân sự chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Bảng số 6: Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	%tăng/giảm
Tài sản ngắn hạn	1.097.544.491.763	1.406.803.660.548	28%
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	40.436.473.607	86.493.575.606	114%
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	9.032.368.957	31.000.000.000	243%
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	760.086.786.746	860.649.794.315	13%
<i>Phải thu khách hàng</i>	593.968.877.424	622.323.515.407	5%
<i>Trả trước cho người bán</i>	152.230.280.302	227.170.028.640	49%
<i>Phải thu ngắn hạn khác</i>	18.778.510.921	16.231.898.076	-14%
<i>Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi</i>	-4.890.881.901	-5.075.647.808	4%
4. Hàng tồn kho	277.577.980.719	406.572.091.474	46%
5. Tài sản ngắn hạn khác	10.410.881.734	22.088.199.153	112%
Tài sản dài hạn	97.871.724.821	109.861.882.913	12%
1. Các khoản phải thu dài hạn	1.829.397.040	1.864.147.040	2%
2. Tài sản cố định	38.892.265.928	50.231.130.931	29%
3. Tài sản dở dang dài hạn	1.228.574.518		
4. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	49.482.941.514	51.059.479.937	3%
5. Tài sản dài hạn khác	6.438.545.821	6.707.125.005	4%

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2025 của Công ty)

b) Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ.

Bảng số 7: Tình hình công nợ

NỢ PHẢI TRẢ	Năm 2024 (Đồng)	Năm 2025 (Đồng)
A. NỢ PHẢI TRẢ	994.608.296.241	1.311.108.039.786
I. Nợ ngắn hạn	993.673.844.241	1.310.173.587.786
1. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	406.450.153.964	589.371.972.962
2. Phải trả cho người bán ngắn hạn	301.726.407.425	406.088.916.192
3. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	119.434.653.237	206.596.031.433
4. Thuế và các khoản phải nộp NN	3.144.143.576	3.960.967.682
5. Phải trả người lao động	7.448.352.623	6.050.108.533
6. Chi phí phải trả	77.395.343.333	8.594.302.148
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	77.956.795.624	89.487.744.377
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	117.994.459	23.544.459
II. Nợ dài hạn	934.452.000	934.452.000

(Nguồn: BCTC hợp nhất Kiểm toán năm 2025 của Công ty)

3. *Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.*

Những tiến bộ về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Bộ máy điều hành và lãnh đạo gọn nhẹ, trực tiếp. Dưới Ban Tổng Giám đốc có các phòng ban với chức năng và nhiệm vụ công việc cụ thể với sự giám sát và điều hành sát sao của các trưởng bộ phận. Chính sách của công ty đảm bảo theo đúng luật định hiện hành của nhà nước Việt Nam, chính sách nhân sự nhằm thúc đẩy hoạt động của Công ty. Chính sách trả lương cho nhân viên theo năng lực làm việc và chế độ đãi ngộ tốt đã giúp công ty tuyển dụng được những nhân sự có năng lực thực sự, có tâm huyết làm việc cho công ty.

Các biện pháp kiểm soát: Công ty có Ban kiểm soát gồm các thành viên độc lập, giám sát hoạt động tài chính cũng như quản lý của công ty

4. *Kế hoạch phát triển trong tương lai:*

a, Mô hình tổ chức

Kiểm toàn lại các lĩnh vực, ngành nghề hoạt động sản xuất kinh doanh, cơ cấu lại nguồn vốn để phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh và định hướng phát triển.

Đổi mới tổ chức quản lý, sản xuất kinh doanh của Công ty, tạo điều kiện liên kết và phát huy năng lực của các đơn vị thành viên; chuyển từ liên kết theo kiểu hành chính với cơ chế giao khoán giữa Công ty với các đơn vị trực thuộc sang liên kết bền chặt bằng cơ chế đầu tư tài chính là chủ yếu; xác định rõ quyền lợi, trách nhiệm về vốn và lợi ích kinh tế giữa Công ty với các đơn vị thành viên là công ty con, công ty liên kết; tăng cường năng lực kinh doanh cho các đơn vị tham gia liên kết;

b, Đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh

- Hỗ trợ thúc đẩy sản xuất của 3 nhà máy sản xuất sản phẩm (Công ty 120; Công ty 130 và Công ty 150). Chú trọng đẩy mạnh hoạt động kinh doanh bán hàng của các phòng kinh doanh, tăng cường đưa sản phẩm của Công ty 150 ra phía thị trường phía Bắc và đồng thời đẩy mạnh doanh thu bán hàng của Công ty 120 tại thị trường phía Nam.

- Tiếp tục triển khai kế hoạch làm đại diện phân phối độc quyền cho các hãng nước ngoài tại thị trường Việt Nam.

- Mở rộng kinh doanh nguyên liệu và nghiên cứu phát triển sản phẩm mới.

c, Đầu tư khai thác lợi thế đất

- Tập trung khai thác lợi thế đất, phục vụ sản xuất kinh doanh.

d, Hoạt động liên doanh:

- Tham gia Hội đồng quản trị chỉ đạo hoạt động kinh doanh tại Công ty Cổ phần TBYT Vinahankook nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.*
 - Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã Chỉ đạo các phòng ban xây dựng các kế hoạch hành động phù hợp với mục tiêu hoạt động của Công ty nhằm tư vấn, giám sát việc thực hiện chiến lược và hạn chế rủi ro.
 - Phân tích thông tin, đánh giá dự báo xu hướng phát triển các lĩnh vực hoạt động, từ đó hạn chế rủi ro đầu tư trong những năm kế tiếp, đảm bảo phát triển ổn định và bền vững.
 - Tập trung hoàn thiện kế hoạch kinh doanh, kế hoạch phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2025 tới các phòng ban trong toàn hệ thống.
 - Kiểm tra việc thực hiện các quy chế quản trị, các quy định do Hội đồng quản trị ban hành và tình hình chấp hành việc tuân thủ các quy định của Nhà nước, của các cơ quan chức năng.
2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:*
Hội đồng quản trị nhận thấy Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo điều lệ Công ty; đã tổ chức thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025, các Nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị đảm bảo chấp hành đúng quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.
3. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:*

V. Quản trị công ty.

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Armephaco có 3 (ba) thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm và thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị của Công ty

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Phạm Công Đoàn	Chủ tịch HĐQT	Điều hành
2	Bà Nguyễn Thị Hương	Thành viên HĐQT	Điều hành
3	Bà Vũ Thị Cẩm Trang	Thành viên HĐQT	Điều hành

Nguyễn Thị Hương

Đã nêu tại phần lý lịch của Ban lãnh đạo

Ông Phạm Công Đoàn – Chủ tịch HĐQT

Họ và tên : Phạm Công Đoàn
Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 08/02/1960
 Nơi sinh : Hà Nội
 CMND/ Hộ chiếu : 037057000017
 Ngày cấp/Ngày hết hạn : 20/05/2021
 Nơi cấp : Cục CSQLHC về TTXH
 Quốc tịch : Việt Nam
 Địa chỉ thường trú : Số 33 ngõ 75 Hồng Hà, Phúc Xá, Ba Đình, Hà Nội
 Điện thoại : 0913238615
 Trình độ chuyên môn: : Cử nhân kinh tế
 Quá trình công tác :

Từ tháng/ năm Đến tháng/ năm	Chức vụ - đơn vị công tác
Từ T6/1978 đến T12/1981	Nhân viên Kế toán – Mỏ than Hà Tu
Từ 1987 đến 1989	Phó Phòng Kế Toán – Mỏ than Hà Tu
Từ 1989 đến 1996	Phó Phòng Kế toán – Công ty than Hòn Gai
Từ T12/1996- T12/1998	Chuyên viên Ban KT thống kê – Tổng công ty Than VN Kế toán trưởng – Liên doanh xi măng Hoàn Cầu
Từ T3/1998 đến T11/2001	Kế toán trưởng – Công ty XNK và Hợp tác quốc tế TKV
Từ T12/2001 đến T7/2008	Phó giám đốc – Cty CP XNK Than - TKV
Từ T8/2008 đến T9/2013	Trưởng ban Kiểm toán Nội bộ - Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam
Từ T9/2008 đến T11/2013	Trưởng ban Kiểm soát nội bộ - Mỏ than Đèo Nai Trưởng ban Kiểm soát nội bộ - Mỏ than Hà Lâm
Từ T8/2008 đến nay	Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Núi vàng Hoàng Sơn
Từ T6/2013 đến T11/2013	Trưởng ban Kiểm toán Nội bộ - Mỏ than Cao Sơn
Từ T10/2013 đến T9/2015	Ủy viên thường trực HĐQT – Tổng Công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc - Vinacomin
Từ T9/2015 đến T10/2016	Ủy viên thường trực HĐQT – Tổng Công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc – TKV - CTCP
Từ T10/2016 đến T4/2020	Trợ lý Chủ tịch HĐQT – Công ty CP Tập đoàn T&T
Từ 2016 đến nay	Thành viên HĐQT – Công ty CP Cảng Quảng Ninh
Từ 2019 đến 2020	Chủ tịch HĐQT – Công ty CP Điện mặt trời Phước Ninh
Từ 2017 đến 2022	Thành viên HĐQT – Ngân hàng SHB
Từ 2020 đến nay	Chủ tịch HĐQT – Công ty CP Vận tải Hàng không T&T Thành viên HĐQT – Công ty CP Tập đoàn Năng lượng T&T

Từ 2022 đến nay	Chủ tịch HĐQT – Công ty TNHH điện mặt trời Trường Lộc
Từ T6/2024 đến nay	Chủ tịch HĐQT – Công ty CP Armephaco

Chức vụ hiện nay tại công ty : Chủ tịch HĐQT tại Công ty CP Armephaco
 Chức vụ tại tổ chức khác : Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV 120, 130, 150
 Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Núi vàng Hoàng Sơn
 Chủ tịch HĐQT – Công ty TNHH điện mặt trời Trường Lộc
 Chủ tịch HĐQT – Công ty CP Vận tải Hàng không T&T
 Thành viên HĐQT – Công ty CP Cảng Quảng Ninh
 Thành viên HĐQT quản trị công ty cổ phần tập đoàn Năng lượng T&T

Tổng số cổ phần nắm giữ :
 - Cá nhân sở hữu : 3.000.000 cổ phần, chiếm 23,08 % vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần
 Sở hữu của người có liên quan : Không có
 Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
 Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

Bà Vũ Thị Cẩm Trang – Thành viên HĐQT

Họ và tên : Vũ Thị Cẩm Trang
 Giới tính : Nữ
 Ngày tháng năm sinh : 20/01/1978
 Nơi sinh : Hà Nội
 CMND/ Hộ chiếu : 031178002404
 Ngày cấp/Ngày hết hạn : 08/11/2022
 Nơi cấp : CCSQLHC về TTXH
 Quốc tịch : Việt Nam
 Địa chỉ thường trú : Số 6 Nguyễn Quyền, Đường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
 Điện thoại :
 Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
 Quá trình công tác :

Từ tháng/ năm Đến tháng/ năm	Chức vụ - đơn vị công tác
Từ 2000-2010	Nhân viên Seabank, VIB

Từ 2011-2022	Cán bộ quản lý NH Industries
Từ 2023 đến nay	Giám đốc Ban Pháp chế - Công ty CP Tập đoàn T&T

Chức vụ hiện nay tại công ty : Thành viên HĐQT tại Công ty CP Armephaco

Chức vụ tại tổ chức khác : Giám đốc Ban Pháp chế – Công ty Cổ phần Tập đoàn T&T

Tổng số cổ phần nắm giữ :

Sở hữu của người có liên quan : Không có

Hành vi vi phạm pháp luật : Không có

Những khoản nợ đối với Công ty : Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

- b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: *Thư ký Hội đồng quản trị*
- c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Bảng số 8: Các quyết định, nghị quyết của HĐQT năm 2025

STT	Ngày	Nội dung họp
1	22-01-25	<p>Điều 1. Tiếp tục hoàn thiện báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2024 tại VPCT, báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2024. Trong đó, bổ sung thêm mục đầu tư mua sắm, xây dựng cơ bản.</p> <p>Công ty có báo cáo đề xuất chi tiết trước 28/02/2025 để HĐQT có phương án giải quyết.</p> <p>Điều 2. Tiếp tục hoàn thiện báo cáo Kế hoạch hoạt động SXKD năm 2025 tại VPCT, báo cáo Kế hoạch hoạt động SXKD năm 2025. Trong đó, bổ sung thêm mục đầu tư mua sắm, xây dựng cơ bản (Kế hoạch đầu tư mua sắm, xây dựng năm 2025 và Đầu tư mua sắm, xây dựng chuyển từ năm 2024 sang năm 2025)</p> <p>Công ty có báo cáo đề xuất chi tiết trước 28/02/2025 để HĐQT có phương án giải quyết.</p> <p>Điều 3. Công ty tiếp tục triển khai hoàn thành các văn bản định chế của Công ty.</p> <p>- Công ty hoàn thành 05 quy chế: Quy chế tiền lương, Quy chế đầu tư mua sắm cơ bản, Quy chế chi tiêu, Quy chế khoán kinh doanh, Quy định lưu chuyển chứng từ kế toán. Hoàn thành trong Quý 1/2025.</p> <p>- Các văn bản định chế khác đề nghị ông Nguyễn Mạnh Thắng – TP Tổng</p>

		<p>hợp lập kế hoạch chi tiết tiến độ hoàn thành các văn bản còn lại trước 30/06/2025, trình HĐQT phê duyệt và ban hành.</p> <p>Điều 4. Thông qua phương án xử lý trong Báo cáo số 31/AMP-BC ngày 15/01/2025 của Tổng giám đốc về sở tiết kiệm của ông Nguyễn Văn Dũng đang thế chấp làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thành Đô</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu ông Nguyễn Văn Dũng ký biên bản bàn giao, biên bản xác nhận công nợ, biên bản xác nhận các khoản chi ứng qua CBNV. - Đề nghị công ty gửi các biên bản tới ông Nguyễn Văn Dũng qua đường công văn và ghi chép, xác nhận sau mỗi lần gửi. - Đề nghị CBNV có các khoản chi ứng có bản tường trình lại toàn bộ sự việc.
2	06-03-25	<p>Điều 1. Thông qua Tờ trình số 86/TTr-AMP của Tổng giám đốc trình HĐQT về việc tuyển dụng thử việc nhân sự:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ông Tống Văn Biên đảm nhận chức danh PTGD phụ trách kinh doanh - Bà Ngô Thị Mai Phương đảm nhận chức danh Phó trưởng phòng Kế hoạch kiêm TK HĐQT, thời gian thử việc 01 tháng. <p>Điều 2. Chế độ lương thưởng theo Quy chế của Công ty. Thu nhập cao gắn với kết quả sxkd.</p>
3	07-03-25	<p>Điều 1. Tuyển dụng và bổ nhiệm có thời hạn chức vụ PTGD phụ trách kinh doanh đối với ông Tống Văn Biên kể từ ngày 03/03/2025</p> <p>Điều 2. Ông Tống Văn Biên được hưởng các chế độ, quyền lợi và chịu trách nhiệm, nghĩa vụ về các hoạt động SXKD theo quy định của Công ty</p>
4	07-03-25	<p>Điều 1. Tuyển dụng thử việc tại Phòng Kế hoạch từ ngày 03/03/2025 đến 03/04/2025 đối với bà Ngô Thị Mai Phương, kiêm nhiệm thư ký HĐQT</p> <p>Điều 2. Bà Ngô Thị Mai Phương được hưởng các chế độ, quyền lợi và chịu trách nhiệm, nghĩa vụ về các hoạt động SXKD theo quy định của Công ty</p>
5	11-03-25	<p>Thông qua tờ trình số 107/TTr-AMP về việc triển khai kế hoạch kiểm toán Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31/12/2024 của Công ty cổ phần Armephaco</p>
6	03-04-25	<p>Điều 1. Tuyển dụng và bổ nhiệm có thời hạn Bà Ngô Thị Mai Phương giữ chức vụ PTP Kế hoạch kiêm thư ký HĐQT.</p> <p>Điều 2. Bà Ngô Thị Mai Phương được hưởng các chế độ, quyền lợi và chịu trách nhiệm, nghĩa vụ về các hoạt động SXKD theo quy định của Công ty</p>

7	09-04-25	Thông qua Tờ trình số 158/TTr-AMP ngày 31/3/2025 của TGD Công ty trình HĐQT về Kế hoạch Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2025
8	29-04-25	Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả HĐSXKD năm 2024 và kế hoạch năm 2025 của công ty và các công ty con trình đại hội đồng cổ đông. Điều 2. Thông qua các nội dung văn kiện đại hội và công tác tổ chức đại hội. Điều 3. Ban Điều hành xây dựng Báo cáo về tình trạng pháp lý và hiện trạng các điểm đất quốc phòng Công ty Armephaco đang quản lý sử dụng.
9	12-05-25	Phê duyệt tài sản làm biện pháp bảo đảm tại NH TMCP Đầu tư và Phát triển VN - Chi nhánh Thành đô
10	28-05-25	Thông qua bầu chức danh Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2025-2030 và chỉ định bổ nhiệm Người phụ trách quản trị 1. Thống nhất bầu ông Phạm Công Đoàn làm Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2025-2030. 2. Bổ nhiệm bà Ngô Thị Mai Phương - Phó TP Kế hoạch kiêm thư ký HĐQT kiêm nhiệm giữ chức vụ người phụ trách quản trị.
11	28-05-25	QĐ về việc phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025-2030.
12	16-06-25	Thông qua việc lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên năm 2025 và Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty CP Armephaco Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam.
13	26-06-25	Thông qua Tờ trình số 357/TTr-AMP về việc thông qua mức lương hàng tháng của Tổng Giám đốc công ty.
14	14-07-25	1. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm và phương hướng thực hiện 6 tháng cuối năm 2025. 2. Thảo luận liên quan tới văn bản 3603/TCHCKT-TCh ngày 24/06/2025 của Tổng cục hậu cần kỹ thuật về việc thực hiện trách nhiệm của Người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Armephaco. 3. Các nội dung liên quan đến cơ cấu tổ chức của CTTV (120)
15	12-09-25	Thông qua việc bổ nhiệm lại chức vụ Giám đốc Công ty TNHH MTV DP 150 đối với ông Dương Đình Sơn. Thời hạn bổ nhiệm 5 năm.

16	30-09-25	1. Phê duyệt kế hoạch chi tiết các hạng mục sửa chữa, cải tạo, mua sắm cho khu nhà điều hành của Công ty TNHH MTV 120 Armephaco 2. Giao Tổng giám đốc chỉ đạo, giám sát thực hiện theo kế hoạch đã được phê duyệt và báo cáo kịp thời các khó khăn vướng mắc.
17	31-12-25	Chấp thuận chủ trương đầu tư hệ thống điện năng lượng mặt trời áp mái tại Cty TNHH MTV DP 150 Cophavina

(Nguồn: CTCP Armephaco)

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Tuân thủ nguyên tắc Quản trị và quy định pháp luật.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát của Công ty có 03 (ba) thành viên. Các thành viên của ban kiểm soát có nhiệm kỳ không quá 05 (năm) năm, thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Danh sách thành viên Ban kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Chức vụ
1	Nguyễn Thị Hương	Trưởng BKS
2	Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên BKS
3	Lê Mạnh Hiền	Thành viên BKS

Bà Nguyễn Thị Hương – Trưởng Ban kiểm soát

Họ và tên : Nguyễn Thị Hương
 Giới tính : Nữ
 Ngày tháng năm sinh : 01/07/1978
 Nơi sinh : Hà Nội
 CMND/ Hộ chiếu : 001178021231
 Ngày cấp/Ngày hết hạn : 08/04/2024
 Nơi cấp : CCSQLHC về TTXH
 Quốc tịch : Việt Nam
 Địa chỉ thường trú : Tổ 18 phường Phúc Lợi, Q. Long Biên, Tp. Hà Nội
 Điện thoại : 0948995544
 Trình độ chuyên môn: : Đại học
 Quá trình công tác :

Từ tháng/ năm Đến tháng/ năm	Chức vụ - đơn vị công tác
Từ T1/2001 đến T9/2007	Kế toán viên – Công ty xây lắp và VTXD 7 – Tổng công ty XD nông nghiệp và PTNT – Bộ Nông nghiệp và PTNT
Năm 2003	Kế toán trưởng – Công ty CP xây lắp và VTXD
Từ T10/2007 đến T11/2012	Kế toán thuế - Công ty CP xây dựng và PTNT 658 – Tổng công ty XD NN và PTNT – Bộ NN và PTNT
Từ 12/2012 đến T5/2013	Chuyên viên Kế toán – Công ty CP Armephaco – Tổng Cục Hậu Cần – Bộ Quốc phòng;
Từ T6/2013 đến T8/2019	Phó trưởng phòng TCKT – Công ty CP Armephaco – Tổng Cục Hậu Cần – Bộ Quốc phòng;
Từ T9/2019 đến T7/2021	Kế toán trưởng kiêm TP TCKT - Công ty CP Armephaco – Tổng Cục Hậu Cần – Bộ Quốc phòng;
Từ T8/2021 đến T9/2023	Phó trưởng phòng TCKT - Công ty CP Armephaco – Tổng Cục Hậu Cần – Bộ Quốc phòng;
Từ T10/2023 đến T4/2024	Trợ lý kinh doanh – Công ty CP Armephaco – Tổng Cục Hậu Cần – Bộ Quốc phòng;
Từ T5/2024 đến nay	Chuyên viên hồ sơ Dự án – Công ty CP Armephaco – Tổng Cục Hậu Cần – Bộ Quốc Phòng

Chức vụ hiện nay tại công ty : Trưởng Ban kiểm soát, tại Công ty CP Armephaco
 Chức vụ tại tổ chức khác : Thành viên Ban kiểm soát, tại Công ty TNHH 120
 Thành viên Ban kiểm soát, tại Công ty TNHH 150

Tổng số cổ phần nắm giữ :
 Sở hữu của người có liên quan : Không có
 Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
 Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

Ông Nguyễn Anh Tuấn – Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên : Nguyễn Anh Tuấn
 Giới tính : Nam
 Ngày tháng năm sinh : 25/10/1990
 Nơi sinh : Sơn La
 CMND/ Hộ chiếu : 014090017897
 Ngày cấp/Ngày hết hạn : 18/01/2022
 Nơi cấp : CCSQLHC về TTXH
 Quốc tịch : Việt Nam

Địa chỉ thường trú : Căn hộ 1710, tòa nhà Hei Tower, số 1 Ngụy Như
Kon Tum, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại : 0978872968

Trình độ chuyên môn: : Thạc sỹ Kinh tế

Quá trình công tác :

Từ tháng/năm -Đến tháng/ năm	Chức vụ - đơn vị công tác
Từ 07/2012 – 01/2019	Chủ nhiệm kiểm toán – Phó phòng - Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY
Từ 01/2019 – nay	Chuyên viên Kế toán quản trị - Ban Kế toán - Công ty CP Tập đoàn T&T
Từ 07/2020- nay	Kế toán trưởng - Công ty CP Vật tư Nông nghiệp I Hải Phòng
Từ 06/2019 – 03/2023	Thành viên Ban kiểm soát - Tổng Công ty Vật tư Nông nghiệp - Công ty CP
Từ 07/2020 - nay	Thành viên Ban kiểm soát - Công ty CP Cà phê thuận an

Chức vụ hiện tại tại Công ty : Thành viên Ban kiểm soát

Chức vụ tại tổ chức khác : Chuyên viên Kế toán quản trị - Ban Kế toán - Công ty CP Tập đoàn T&T

Tổng số cổ phần nắm giữ : 0

Sở hữu của người có liên quan : Không có

Hành vi vi phạm pháp luật : Không có

Những khoản nợ đối với Công ty : Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

Ông Lê Mạnh Hiền – Thành viên ban kiểm soát

Họ và tên : Lê Mạnh Hiền

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 28/07/1975

Nơi sinh : Hoà Xá, Ứng Hoà, Hà Nội

CMND/ Hộ chiếu : 001075017334

Ngày cấp/Ngày hết hạn : 08/12/2021

Nơi cấp : CCSQLHC về TTXH



Quốc tịch : Việt Nam
 Địa chỉ thường trú : Số 09, Dãy C1, khu Tập thể Công ty TNHH MTV 130, Ngọc Hồi, Thanh Trì, Hà Nội
 Điện thoại : 0988557775
 Trình độ chuyên môn: : Cử nhân kinh tế
 Quá trình công tác :

Từ tháng/ năm Đến tháng/ năm	Chức vụ - đơn vị công tác
Từ 03/1999 đến 10/2003	HDLĐ, Xí nghiệp TBYT 130, Công ty Dược & TTBYT Quân đội
Từ 11/2003 đến 07/2007	Trợ lý kế hoạch, Xí nghiệp TBYT 130, Công ty Dược & TTBYT Quân đội
Từ 08/2007 đến 05/2009	Trung uý CN, Trợ lý kế hoạch, XN TBYT 130, Công ty Dược & TTBYT Quân đội
Từ 06/2009 đến 05/2010	Trưởng ban Chính trị, XN TBYT 130, Công ty Dược & TTBYT Quân đội
Từ 06/2010 đến 06/2014	Phó trưởng phòng TCNS-CT Công ty CP Armephaco
Từ 07/2014 đến 10/2016	Trưởng phòng TCNS-CT, Công ty CP Armephaco.
Từ 12/2016 đến 12/2019	Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV 130 Armephaco ,
Từ 01/2016 đến nay	Thành viên ban kiểm soát Công ty CP Armephaco
12/2019 đến nay	Thành viên HĐQT Công ty TNHH MTV 130 Armephaco

Chức vụ hiện nay tại công ty : Thành viên ban kiểm soát tại Công ty CP Armephaco
 Chức vụ tại tổ chức khác : Thành viên HĐQT Công ty TNHH MTV 130 Armephaco

Tổng số cổ phần nắm giữ :
 - Cá nhân sở hữu : 4.000 cổ phần, chiếm 0,031% vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần
 Sở hữu của người có liên quan : Không có
 Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
 Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trên cơ sở quyền và nghĩa vụ của BKS được quy định trong Điều lệ công ty, Quy chế hoạt động của BKS và quy định của pháp luật, BKS thực hiện giám sát hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT, BDH theo các định hướng và mục tiêu kinh doanh đã được ĐHCĐ thông qua. Năm 2025, HĐQT và BDH đã chỉ đạo, điều hành hoạt động kinh doanh của công ty theo đúng định hướng, mục tiêu của ĐHCĐ đảm bảo tuân thủ

các quy định pháp luật; thực hiện công bố thông tin của công ty theo đúng quy định, minh bạch, đảm bảo quyền lợi của cổ đông.

BKS thực hiện chức năng giám sát hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT, BDH trong công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh thông qua các Nghị quyết, quyết định HĐQT ban hành, thông qua các cuộc họp định kỳ của HĐQT mà BKS được mời tham dự.

c) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát:

Bảng số 9: Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát (triệu đồng)

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Lương, thưởng	Thù lao (HĐQT, BKS, BGĐ)	Tổng thu nhập	Ghi chú
1	Phạm Công Đoàn	Chủ tịch HĐQT	855,04		855,04	
2	Nguyễn Thị Hương	Thành viên HĐQT	401,94	170,27	572,21	
3	Vũ Thị Cẩm Trang	Thành viên HĐQT		170,27	170,27	
4	Dương Đình Sơn	Tổng GD	908,17		908,17	
5	Tổng Văn Biên	Phó Tổng GD	387,5		387,5	
6	Bùi Xuân Bính	Kế toán trưởng	445,02		445,02	
7	Nguyễn Thị Hương	Trưởng Ban BKS	292,38		292,38	
8	Lê Mạnh Hiền	TV BKS		41,42	41,42	
9	Nguyễn Anh Tuấn	TV BKS		41,42	41,42	

(Nguồn: CTCP Armephaco)

d) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

e) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: (Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên.

f) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị Công ty

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31/12/2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.

(Chi tiết báo cáo tài chính đính kèm)

Địa chỉ công bố Báo cáo tài chính:

<http://armephaco.com.vn/Company.aspx>

CÔNG TY CỔ PHẦN ARMEPHACO



DƯƠNG ĐÌNH SƠN

